

UBND TỈNH THANH HÓA  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~147~~ BSM-KT&QLCT

Thanh Hoá, ngày 2 tháng 02 năm 2024

V/v Sơ kết 02 năm thực hiện Công văn số 690/BSM-KT&QLCT việc bổ sung sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và 01 năm thực hiện Công văn số 90/BSM-KT&QLCT về tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn công ty quản lý.

Kính gửi: Giám đốc các chi nhánh thủy lợi trực thuộc công ty.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã ban hành Công văn số 690/BSM-KT&QLCT về bổ sung sổ ghi chép các tuyến kênh và hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm; Công văn số 90/BSM-KT&QLCT ngày 17/2/2023 tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn công ty quản lý.

Để có cơ sở Sơ kết, đánh giá, việc thực hiện các nội dung bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và công tác tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi, Giám đốc công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã, yêu cầu Giám các chi nhánh thủy lợi trực thuộc tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện công văn số 690/BSM-KT&QLCT và Công văn số 90/BSM-KT&QLCT theo các nội dung cụ thể sau:

- Công tác triển khai bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi.
- Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc nguyên nhân trong quá trình thực hiện bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm, tổ chức giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi.
- Ý kiến, kiến nghị.

(Chi tiết có đề cương, phụ lục kèm theo).

Báo cáo gửi về Công ty trước ngày 05 tháng 03 năm 2024. Yêu cầu Giám đốc các chi nhánh khẩn trương thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc công ty (b/c);
- Phó Giám đốc công ty;
- Cổng thông tin điện tử công ty;
- Lưu: VT, KT&QLCT.



Lường Quốc Luận

## ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết, đánh giá thực hiện bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi

(Kèm theo Công văn số 147 /BSM-KT&QLCT ngày 27/02/2024)

### I. Đặc điểm tình hình

1. Sơ lược đặc điểm tình hệ thống công trình quản lý
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, phân công lao động.

### II. Kết quả thực hiện

1. Công tác triển khai bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm và tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

- a) Công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về thủy lợi.
- b) Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên lao động Chi nhánh.
- c) Công tác ban hành văn bản.

2. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc nguyên nhân trong quá trình thực hiện bộ sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm.

a) Khái quát chung thực trạng, việc ghi chép sổ quản lý kênh, xử lý, giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn.

b) Kết quả việc ghi chép sổ quản lý kênh, xử lý vi phạm và tổ chức giải tỏa xử lý vi phạm công trình thủy lợi:

- Đánh giá chung về kết quả đạt được.
- Tình hình cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo Điều 44, Luật thủy lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, Nghị định 114/2018/NĐ-CP: số lượng giấy phép đã cấp, các văn bản thỏa thuận của công ty.

- Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (số vụ vi phạm, kết quả giải quyết, xử lý vi phạm hành chính).

c) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

### III. Ý kiến, kiến nghị

1. Các giải pháp hoàn thiện bộ sổ ghi chép các tuyến kênh (nếu có).
2. Sửa đổi, bổ sung quy trình xử lý vi phạm (nếu có).
3. Các giải pháp tổ chức giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi.

**THÔNG KẾ CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐẾN 31/12/2023**

(Kèm theo Công văn số 147 /BSM-KT&QLCT ngày 27 tháng 02 năm 2024)



TT	Tên công trình	Tổng số vụ vi phạm	Mức thức vi phạm										Quản lý vi phạm					Ghi chú								
			Gây cản trở dòng chảy của CCTL		Đổ rác thải, chất thải vào CCTL		Xả nước thải vào CCTL		Vận hành CCTL		Bảo vệ an toàn công trình TL		Quy định của giấy phép cho các h.động trong PVBV CCTL		Đã lập BB	BB đã gửi và kiến nghị XL	Giấy phép UBND tỉnh cấp		Văn bản thỏa thuận Công ty							
			Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL						Tổng	Đã XL					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	
<b>Tổng cộng:</b>																										
<b>I Trước năm 2018</b>																										
1 Kênh A.....																										
1.1 Xây cầu tại K.....																										
1.2 Trồng cây đoạn K.....																										
1.3 Làm nhà tạm tại.....																										
2 Kênh B .....																										
<b>II Từ 2018 đến 31/12/2023</b>																										
1 Kênh A.....																										
1.1 Xây cầu tại K.....																										
1.2 Trồng cây đoạn K.....																										
1.3 Làm nhà tạm tại.....																										
2 Kênh B .....																										

**Ghi chú:**

- Cột (5), (6) bao gồm các hành vi: Trồng rau, cắm dăng đó, chất chạ và các hình thức đánh bắt khác, ngấm tre, luồng, nứa, lá, gỗ hoặc tạo các vật cản khác.
- Cột (7), (8) bao gồm các hành vi: Đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi.
- Cột (9), (10) bao gồm các hành vi: Xả nước thải vào công trình thủy lợi trái phép.
- Cột (11), (12) bao gồm các hành vi: Không có QTVH, thực hiện không đúng QTVH, không có nhiệm vụ mà tự ý vận hành; Sử dụng công trình thủy lợi sai mục đích sử dụng.
- Cột (13), (14) bao gồm các hành vi: Xây dựng nhà ở, công trình phụ, cầu, kè, nơi sản xuất và các công trình kiến trúc khác trái phép; Xây dựng lò gạch, lò vôi, chuồng trại để chăn nuôi gia súc, gia cầm; Làm lều, quán, trường, xây dựng các công trình tạm trái phép; Mở rộng quy mô công trình hiện có, thay đổi kết cấu công trình hiện có; Đào, cuốc, xới, đánh vàng cỏ, gieo trồng các loại cây hoa màu trên bờ, mái kênh, mái đập đất; Nuôi trồng thủy sản trái phép; Phả đứ, xê dịch mốc chỉ giới, biên báo của công trình; Hoạt động nghiên cứu khoa học, trồng cây lâu năm trái phép; Đào đắp ao, hồ trong phạm vi bảo vệ công trình; Khoan, đào khảo sát địa chất; Khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; Khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản; Tổ chức các hoạt động du lịch, thể thao trái phép, khai thác nước trái phép; Tự ý đờ bô hoặc lấp công trình thủy lợi.
- Cột (15), (16) bao gồm các hành vi: Khai thác đất, đá, cát, sỏi và các vật liệu xây dựng trái phép; Lắp bến bãi, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện trái phép; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Điều khiển xe cơ giới vượt tải trong cho phép đi trên công trình thủy lợi; Sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm.
- Cột (17), (18) bao gồm các hành vi: Không gửi báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và thời gian quy định; Không thực hiện kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; Không có hoặc không thực hiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Không thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; Không có hoặc không thực hiện phương án bảo vệ đã được phê duyệt; Không có hoặc không ra soát, điều chỉnh, bổ sung hàng nam hoặc không thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt.
- Cột (19), (20) bao gồm các hành vi: Hoạt động sai nội dung quy định trong mỗi loại giấy phép quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

Phụ lục II

**KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI ĐẾN 31/12/2023**

(Kèm theo Công văn số 147/BSM-KT&QLCT ngày 27 tháng 02 năm 2024)



TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu QĐ xử phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Kết quả xử lý	Ghi chú
					Cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương tiện	Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
3										
4										
5										
6										

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu QĐ xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo QĐ xử phạt đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (9) Số hiệu GP bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10): Ghi kết quả thực hiện Quyết định xử phạt, công trình sau khi buộc khôi phục lại trình trạng ban đầu.